

KINH ĐẠI TẬP NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HƯ KHÔNG TẠNG HỎI PHẬT

QUYỂN 7

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Bảo Thủ hỏi Bồ-tát Đại Hư Không Tạng:

–Thưa Đại sĩ! Đối với tâm Bồ-đề nên dùng pháp gì để thâm giữ khiến không thể thoái chuyển?

Bồ-tát Hư Không Tạng đáp:

–Này thiện nam! Tâm Bồ-đề dùng hai pháp để thâm giữ, khiến được an trụ, không thoái lui.

Những gì là hai pháp?

Đó là ý lạc và ý lạc tăng thượng.

–Ý lạc và ý lạc tăng thượng này lấy gì làm đối tượng để thâm giữ?

–Dùng bốn pháp để thâm giữ.

Những gì là bốn?

Đó là ý lạc lấy sự không dua nịnh và không dối trá để thâm tóm. Ý lạc tăng thượng thì dùng tâm không tán loạn và sự tu hành tinh tấn để thâm tóm. Đó là dùng bốn pháp để thâm tóm hai pháp.

–Bốn pháp này thì dùng bao nhiêu pháp để thâm tóm?

–Có tám pháp để thâm tóm.

Những gì là tám?

Đó là không dua nịnh thì dùng chánh trực và chánh trú để thâm tóm. Không dối trá thì dùng tâm không giả dối và ý lạc thanh tịnh để thâm tóm. Tâm không tán loạn thì dùng tâm không thoái chuyển và tinh tấn không thoái lui để thâm tóm. Tu hạnh tinh tấn bậc nhất thì dùng hành trang về phước đức và hành trang về trí tuệ để thâm tóm. Đó là dùng tám pháp để thâm tóm bốn pháp.

–Tám pháp này dùng bao nhiêu pháp để thâm tóm?

–Dùng mười sáu pháp để thâm tóm.

Những gì là mười sáu pháp?

Đó là chánh trực thì dùng tịch tĩnh và nhu hòa để thâm tóm. Chánh trú thì dùng vô ngã và sự chân thật để thâm tóm. Không giả dối thì dùng

đại Từ đại Bi để thâm tóm. Ý lạc thanh tịnh thì dùng thân thanh tịnh và tâm thanh tịnh để thâm tóm. Tâm không thoái chuyển thì dùng sự kiên cố và diệu lực để thâm tóm. Tinh tấn không thoái lui thì dùng sự thực hành đúng theo lời dạy và tu tập chân chánh để thâm tóm. Hành trang về phước đức thì dùng gia hạnh và gia hạnh tăng thượng để thâm tóm. Hành trang về trí tuệ thì dùng sự nghe nhiều và những tư duy về điều được nghe để thâm tóm. Đó là dùng mười sáu pháp để thâm tóm sáu pháp.

–Mười sáu pháp này dùng bao nhiêu pháp để thâm tóm?

–Mười sáu pháp này dùng ba mươi hai pháp để thâm tóm.

Những gì là ba mươi hai?

Đó là tịch tĩnh thì dùng pháp hổ và thẹn để thâm tóm. Nhu hòa thì dùng lời nói thiện và trụ nơi an lạc để thâm tóm. Vô ngã thì dùng sự khiêm nhường và bất động để thâm tóm. Chân thật thì dùng sự không cấu uế và lời nói không gây tổn hại để thâm tóm. Đại Từ thì dùng tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh và tâm không ngăn ngại để thâm tóm. Đại Bi thì dùng sự không mệt mỏi và những việc đã làm, cung cấp cho chúng sinh để thâm tóm. Thân thanh tịnh thì dùng pháp không hai và sự biết đủ về tài vật của mình để thâm tóm. Tâm thanh tịnh thì dùng tánh nhu hòa và tịch tĩnh để thâm tóm. Kiên cố thì dùng sự mong cầu đầy đủ và quyết định cứu giúp để thâm tóm. Diệu lực thì dùng tuệ thiện trú và tuệ bất động để thâm tóm. Sự thực hành đúng như pháp đã nêu bày thì dùng tánh như chỗ thuyết giảng và chủ thể tạo tác để thâm tóm. Tu hành chân chánh thì dùng pháp chánh gia hạnh và chánh tinh tấn để thâm tóm. Gia hạnh thì dùng sự siêu việt thù thắng và không thoái chuyển để thâm tóm. Gia hạnh tăng thượng thì dùng sự lãnh hội từ người khác và tác ý như lý để thâm tóm. Hiểu biết rộng thì lấy sự gần gũi và tùy thuận nơi bạn lành để thâm tóm. Suy nghĩ về những điều đã nghe thì dùng chánh hạnh dững mãnh và sự quán xét của thiền định để thâm tóm.

Này thiện nam, đó là ba mươi hai pháp dùng để thâm tóm mười sáu pháp.

–Ba mươi hai pháp này thì dùng bao nhiêu pháp để thâm tóm?

–Ba mươi hai pháp này thì dùng sáu mươi bốn pháp để thâm tóm.

Những gì là sáu mươi bốn pháp?

Đó là: Hổ thì lấy sự quan sát về bên trong và sự phòng hộ các căn

để thâm tóm. Thẹn thì dùng sự giữ gìn cảnh bên ngoài và kính bậc có đức để thâm tóm. Lời nói thiện thì dùng sự cầu pháp và ưa thích pháp để thâm tóm. Trụ nơi an lạc thì dùng thân và tâm thanh tịnh để thâm tóm. Khiêm nhường thì dùng sự không cao ngạo và lời nói như pháp để thâm tóm. Bất động thì dùng thân và tâm chân chánh để thâm tóm. Không cấu uế thì dùng sự diệt trừ ba cấu uế và tu tập ba pháp môn giải thoát để thâm tóm. Lời nói không tổn hại thì dùng sự không thô lỗ và lời nói không chia rẽ để thâm tóm. Tâm vô ngại thì dùng sự tự giữ mình và giữ gìn cho người khác để thâm tóm. Tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh thì dùng sự không phân biệt, lựa chọn và tánh đồng nhất để thâm tóm. Không mệt mỏi thì dùng tự tánh như mộng và tự tánh như huyễn để thâm tóm. Tất cả việc làm nhằm cung cấp cho chúng sinh thì dùng thân thông và phương tiện để thâm tóm. Không hại thì dùng sự xấu hổ và tin vào nghiệp báo để thâm tóm. Đối với các tài vật đều biết đủ thì dùng sự ít ham muốn và biết đủ để thâm tóm. Điều phục nhu hòa thì dùng hành động không nóng nảy và không đối trá để thâm tóm. Tánh tịch tĩnh thì dùng sự xả bỏ ngã và ngã sở để thâm tóm. Sự mong cầu đầy đủ thì dùng quán tâm Bồ-đề và tùy thuận nơi đạo tràng Bồ-đề để thâm tóm. Quyết định cứu giúp thì dùng sự giác ngộ về nghiệp ma và sự gia hộ của chư Phật để thâm tóm. Tuệ thiện trụ thì dùng sự điềm tĩnh và không loạn động để thâm tóm. Tuệ bất động thì dùng tâm như núi cùng không dời đổi để thâm tóm. Tánh đúng như pháp thuyết giảng thì dùng chỗ tạo nghiệp thiện và sự không hối tiếc để thâm tóm. Chủ thể tạo tác thì dùng thật tánh và chân tánh để thâm tóm. Chánh gia hạnh thì dùng sự thuận theo duyên sinh và xa lìa chấp đoạn, thường để thâm tóm. Chánh tinh tấn thì dùng gia hạnh và như lý để thâm tóm. Không thoái chuyển thì dùng chánh cần và sự không biếng trễ để thâm tóm. Vượt hơn hết thì dùng sự dũng mãnh và tinh tấn để thâm tóm. Lãnh hội từ nơi kẻ khác thì dùng bạn lành và sự cầu pháp để thâm tóm. Tác ý như lý thì dùng hành trang về chỉ và quán để thâm tóm. Gần gũi bạn lành thì dùng sự thuận hợp và cung kính để thâm tóm. Tùy thuận bạn lành thì dùng sự xem nhẹ lợi dưỡng đối với thân và tâm để thâm tóm. Chánh hạnh dũng mãnh thì dùng Niết-bàn và sự lìa dục để thâm tóm. Quán xét của thiên định thì dùng nhân và quả không bị hủy hoại để thâm tóm.

Này thiện nam! Đó là sáu mươi bốn pháp dùng để thâm tóm ba mươi hai pháp.

Lại hỏi: Sáu mươi bốn pháp này nên dùng bao nhiêu pháp để thâm

tóm?

Sáu mươi bốn pháp này nên dùng một trăm hai mươi tám pháp để
thâu tóm.

Đó là: Sự quan sát bên trong thì dùng pháp về không và quán về
tánh để thâu tóm. Giữ gìn các căn thì dùng chánh niệm và chánh tri
kiến để thâu tóm. Giữ gìn cảnh giới bên ngoài thì dùng sự phòng hộ
các căn và sự không giong ruổi, loạn động để thâu tóm. Cung kính
bậc có đức thì dùng sự quan sát bậc trí vượt hơn mình và không cầu
bậc trí vượt hơn khác nữa để thâu tóm. Cầu pháp thì dùng sự mong
cầu đầy đủ, dững mãnh không thoái chuyển nơi chính mình và không
nhờ nghĩ việc làm ác đối với người khác để thâu tóm. Ưa thích pháp
thì dùng sự cầu pháp và tùy thuận pháp để thâu tóm. Thân thanh tịnh
thì dùng sự xa lìa hôn trầm và tánh si để thâu tóm. Tâm tĩnh là dùng
sự nhận biết khắp và đoạn trừ phiền não để thâu tóm. Không cao
ngạo thì dùng sự không kiêu mạn và dứt trừ mọi bạo ác để thâu tóm.
Lời nói đúng như pháp thì dùng sự đoạn bỏ các pháp bất thiện và tạo
đầy đủ pháp lành để thâu tóm. Thân chân chánh thì dùng sự không
thô lỗ và lời nói không xấu ác để thâu tóm. Tâm chân chánh thì dùng
chánh niệm và chánh định để thâu tóm. Trừ diệt ba cấu thì dùng pháp
quán bất tịnh và quán Từ bi để thâu tóm. Tu tập ba pháp môn giải
thoát thì dùng chỗ không lưu chuyển trong luân hồi và thắng nghĩa để
để thâu tóm. Không thô lỗ thì dùng lời nói tạo lợi ích và lời nói tạo an
lạc để thâu tóm. Lời nói không chia rẽ thì dùng lời nói không phá
hoại và lời nói hòa hợp để thâu tóm. Tự giữ gìn mình thì dùng sự
không tạo các tội và tích tập các phước đức để thâu tóm. Ủng hộ
người khác thì dùng sự nhẫn nhục và nhu hòa để thâu tóm. Không
phân biệt, chọn lựa thì dùng tâm bình đẳng như hư không và tâm
không vướng mắc để thâu tóm. Tánh một vị thì dùng chân như và tánh
của pháp giới để thâu tóm. Tự tánh như mộng thì dùng sự thấy nghe
hiểu về pháp và chỗ trải qua không thọ dụng pháp để thâu tóm. Tự
tánh như huyễn thì dùng chỗ mê lầm hư dối cùng phân biệt xét đoán
để thâu tóm. Thần thông thì dùng sự thành tựu lợi ích và tùy thuận nơi
trí tuệ để thâu tóm. Phương tiện thì dùng ánh sáng của trí tuệ và quan
sát về hữu tình để thâu tóm. Hồ thẹn thì dùng sự hối hận không còn
tạo tác nữa và không che giấu lỗi lầm để thâu tóm. Tin vào nghiệp
báo thì dùng sự hiện chứng các pháp không sinh buông lung và sợ hãi
về khổ nơi đời sau để thâu tóm. Ít ham muốn thì dùng sự thọ dụng

thanh tịnh và xa lìa tâm không biết chán đủ để thâm tóm. Biết đủ thì dùng tâm xem nhẹ sự đầy đủ và xem nhẹ mọi lợi dưỡng để thâm tóm. Không tán động thì dùng sự cứu cánh tận cùng và không tranh cãi để thâm tóm. Không khinh dối thì dùng lời nói chân thật và pháp nhu hòa để thâm tóm. Xả bỏ ngã thì dùng sự không chấp nhân và diệt trừ ác kiến để thâm tóm. Không có ngã sở thì dùng không ngã mạn và không tham chấp để thâm tóm. Quán tâm Bồ-đề thì dùng sự không mong cầu về thừa thấp nhỏ và thương xót các chúng sinh để thâm tóm. Thuận theo đạo tràng Bồ-đề thì dùng việc hàng phục các ma và chứng đắc pháp Phật để thâm tóm. Giác ngộ về nghiệp ma thì dùng sự chỉ dạy, trao truyền của bậc Thiện tri thức và tu tập Trí tuệ ba-la-mật để thâm tóm. Sự gia hộ của chư Phật thì dùng việc thực hành đúng như pháp đã thuyết giảng và không bỏ tất cả chúng sinh để thâm tóm. Không nóng nảy thì dùng tâm như đại địa và dứt hết sự thương, ghét để thâm tóm. Không lay động thì lấy sự xa lìa ác tác (hối) và quán vô thường để thâm tóm. Tâm như núi thì dùng sự không cao không thấp để thâm tóm. Không đời đời thì dùng hạnh nguyện không thoái chuyển và hạnh nguyện thắng tiến để thâm tóm. Khéo tạo nghiệp thì dùng hành động của trí mà không nhớ nghĩ theo việc của ma để thâm tóm. Không hối tiếc thì dùng giới thanh tịnh và định thanh tịnh để thâm tóm. Thật tánh thì dùng đế thế tục và đế thắng nghĩa để thâm tóm. Chân tánh thì chân như và pháp chân thật để thâm tóm. Thuận theo duyên sinh thì dùng nhân và duyên để thâm tóm. Xa lìa chấp đoạn, thường thì dùng pháp vô sinh và vô diệt để thâm tóm. Đối tượng được gia hạnh thì dùng lòng tin nơi nghiệp quả và sự dứt sinh nghiệp để thâm tóm. Như lý thì dùng đạo xa lìa và đạo bất sinh để thâm tóm. Chánh cần thì dùng việc đoạn trừ điều ác và không dứt bỏ điều thiện để thâm tóm. Không kiêu mạn thì dùng diệu lực nơi tâm và thân để thâm tóm. Dững mãnh thì dùng sự quán xét kỹ và không mất sự tu hành để thâm tóm. Tinh tấn thì dùng tâm không xen tạp và không thoái chuyển để thâm tóm. Đối với bậc Thiện tri thức thì dùng sự cung kính và cúng dường để thâm tóm. Cầu pháp thì dùng sự cầu đạt chánh trí và cầu đạt giải thoát để thâm tóm. Hành trang của pháp “chỉ” thì dùng thân và tâm dứt bật, vắng lặng để thâm tóm. Hành trang của “quán” dùng sự nghe pháp không nhằm chán và tác ý như lý để thâm tóm. Vâng theo thuận hợp thì dùng việc chấp tay, lễ bái để thâm tóm. Cung kính thì dùng lời nói chân thật và không dối trá để thâm tóm. Thân khinh an thì dùng sự ăn uống điều độ, ngủ nghỉ luôn tỉnh thức để thâm tóm. Tâm khinh an thì

dùng sự không tham muốn và chánh tư duy để thâm tóm. Niết-bàn thì dùng sự xa lìa vô thường và khổ để thâm tóm. Lìa dục thì dùng vô ngã và sự không thâm nhận để thâm tóm. Nhân không hủy hoại thì dùng nhân tịch diệt và thắng giải để thâm tóm. Quả không hủy hoại thì dùng pháp quán như Du-già không đối trá và sự tán thán về quả thắng giải để thâm tóm.

Này thiện nam! Đó là sáu mươi bốn pháp đã dùng một trăm hai mươi tám pháp để thâm tóm.

Này thiện nam! Như vậy là tôi đã lược nói về chỗ thâm tóm của tất cả các pháp. Nếu nói về số lượng của các pháp ấy cứ lần lượt tăng thêm thì với biện tài vô ngại của tôi, hoặc một kiếp, hoặc hơn một kiếp cũng không thể nêu bày hết.

Khi Bồ-tát Bảo Thủ nghe Bồ-tát Đại Hư Không Tạng nói về sự thâm tóm của các pháp này thì đạt được điều chưa từng có nên rất đổi vui mừng, liền đưa cánh tay phải lên như che tam thiên đại thiên thế giới, chỉ khoảng một sát-na thì toàn bộ mười phương thế giới, chỗ hiện có các thứ vòng hoa, hương bột, hương xoa, lọng, cờ phướn, y phục, các loại âm nhạc vi diệu, đều từ trong cánh tay phải của Bồ-tát Bảo Thủ rơi xuống như mưa, hiện đủ khắp nơi tam thiên đại thiên thế giới. Hoa thì ngập đến đầu gối, còn cờ phướn, y phục thì hiện đầy cả hư không, tạo sự đẹp đẽ rực rỡ. Trăm ngàn thứ âm nhạc không tấu mà tự nhiên vang lên trong âm thanh đó phát ra bài kệ:

*Giữ đức, hiển đức đủ trăm phước
Niệm, tuệ tu hành, hàng phục ma
Bậc đại Sa-môn khéo thuyết pháp
Diệt sạch hữu lậu khắp mười phương.
Tu trì được phước lành thù thắng
Chế ngự sợ hãi, lìa trần nhiễm
Dẫn dắt trời người đến Niết-bàn
Mười Lực dứt lậu, tâm vô tướng.
Thuyết pháp với âm thanh vi diệu
Không mất, không sai lìa ba cấu
Trời người ba cõi không gì sánh
Tùy thuận thế gian ban an lạc.
Niệm tuệ tu trì đều viên mãn
Mười Lực tối thắng diệt quân ma*

Do đấy khai mở cửa cam lộ
 Khéo điều phục, không còn ràng buộc.
 Tự tại bất động hơn tất cả
 Giáo hóa mười phương lợi trời, người
 Diệu tuệ như không, chẳng chỗ nương
 Pháp giới bất động an như đất.
 Âm thanh ánh sáng dứt tối tăm
 Nên khen ngợi bậc lia trần cấu
 Tuệ sáng chiếu soi được an lành
 Ánh sáng Mâu-ni che các ma.
 Giáo hóa trời, người nơi ba cõi
 Thị hiện định, loạn là mọi duyên
 Thế gian vô ngại như hư không
 Nên Phật giáo hóa hàng trời, người.
 Có thể lường ba ngàn biển cả
 Mười phương hư không có thể đi
 Tâm các chúng sinh có thể biết
 Công Đức Phật khó thể lường xét.

Khi dùng kệ này để tán thán Phật xong thì Thiên ma Ba-tuần liền chuẩn bị bốn thứ quân binh rồi đi đến chỗ Đức Phật, đứng trước chúng hội hiện ra thân hình một trưởng giả, cúi đầu lễ nơi chân Phật lui ra đứng một bên, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Đại Hư Không Tạng và Bồ-tát Bảo Thủ, hai vị Chánh sĩ này đã thành tựu vô lượng, vô biên công đức, lại có thể thị hiện vô số các pháp thần thông đặc biệt, tạo nhiều lợi ích như vậy. Ở đời vị lai, nếu có chúng sinh nghe kinh điển này thì có thể tư duy để tin hiểu mà mở bày, tỏ ngộ chăng?

Phật bảo Thiên ma Ba-tuần:

–Vào đời vị lai, những người tin kinh này số lượng rất ít, như đem một sợi lông ngất ra làm trăm ngàn phần, dùng một phần nhỏ ấy bỏ vào trong biển cả để lấy một giọt nước.

Này thiện nam! Những người tin kinh này như giọt nước trên đầu sợi lông, còn những người không tin kinh này thì như nước trong biển cả.

Thiên ma Ba-tuần nghe lời này rồi thì tâm vô cùng vui mừng, nhảy múa ca hát ra khỏi chúng hội.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đây là người gì mà lại nhảy múa, vui mừng rồi ra khỏi chúng hội?

Phật bảo:

–Này Xá-lợi Tử! Đó là Thiên ma Ba-tuần, hiện thân hình một Trưởng giả đến chỗ của ta muốn ngăn che chánh pháp, nghe ta nói đời sau người tin hiểu kinh này rất ít, nên sinh tâm vui mừng, xướng lên: “Quyển thuộc của Sa-môn Cù-đàm thì giảm bớt, còn quyển thuộc của ta thì thêm nhiều.

Lúc này, Thiên ma Ba-tuần sinh tâm vui vẻ rồi ra khỏi chúng hội muốn trở về thiên cung bèn suy nghĩ: “Bồ-tát Hư Không Tạng này và các Bồ-tát khác, các thứ công đức hiện có nơi Sa-môn Cù-đàm thấy đều bị tổn giảm.”

Bồ-tát Hư Không Tạng tức thì dùng diệu lực của thần thông để ngăn ma Ba-tuần cùng đám quyển thuộc dừng lại giữa hư không khiến không thể đi tới được, rồi bảo ma Ba-tuần:

–Hư không chẳng ngăn ngại sao không mau trở về?

Thiên ma thưa:

–Ông thấy hư không chẳng có ngăn ngại, còn tôi thì thấy hư không hoàn toàn là tối tăm, không biết chỗ để đi, nhìn xuống chỉ thấy ánh sáng của Phật Thế Tôn tỏa chiếu khắp.

Bồ-tát Hư Không Tạng bảo ma Ba-tuần:

–Nếu trong tâm ý của người ưa thích pháp lành mà bên ngoài lại thấy u ám thì không có lẽ ấy.

Thiên ma Ba-tuần biết trong tâm mình luôn có sự ganh ghét, não hại nên sinh hổ thẹn, nói với Bồ-tát Hư Không Tạng:

–Tôi từ nay về sau không dám làm các việc của ma nữa.

Bồ-tát Hư Không Tạng nói:

–Ba-tuần! Đó là việc hiếm có, là việc khó làm nay ông đã phát khởi ý nguyện vững chắc như vậy.

Này Ba-tuần! Ông và quyển thuộc của mình nên trở lại chỗ Đức Như Lai để nghe và lãnh hội pháp quan trọng. Vì sao? Vì Phật xuất hiện ở đời rất khó gặp.

Khi ấy, ma Ba-tuần tâm ý muốn trở về cung chứ không muốn nghe pháp, do Bồ-tát Hư Không Tạng chỉ bảo nên cùng với đám quyển thuộc từ nơi hư không lần lượt quay trở lại.

Bấy giờ, Bồ-tát Hư Không Tạng bảo các Bồ-tát:

–Các Nhân giả! Chư vị có thể thuyết giảng về pháp môn vượt hơn các ma chăng? Tùy theo chỗ ưa thích của mình mà nêu bày đầy đủ.

Lúc đó, trong chúng hội có Bồ-tát tên là Sơn Vương nói như vậy: Nếu mong cầu nhằm xa lìa cảnh giới của các ma thì rơi vào cõi ma. Nếu biết tất cả cảnh giới đều là cảnh giới của Phật, không có cảnh giới của ma thì người ấy gọi là tùy thuận nơi cảnh giới của Phật. Hội nhập nơi cõi Phật hãy còn không thấy cảnh giới của Phật, huống nữa là cảnh giới khác, do đấy mà Bồ-tát vượt hơn cõi ma. Đó gọi là pháp môn vượt hơn các ma của Bồ-tát.

Bồ-tát Bảo Cát Tường nói:

–Người mà tâm còn vướng mắc là cảnh giới của ma. Nếu ở nơi các pháp không còn đối tượng để vướng mắc thì biết tất cả các pháp đều không thể nắm giữ, thủ đắc, không còn nơi chứa nhóm thì ở chỗ ấy làm gì có chỗ tạo tác của ma. Đó là pháp môn vượt hơn các ma của Bồ-tát.

Bồ-tát Bảo Thủ nói:

–Nếu còn chấp trước thì rơi vào cảnh giới của ma. Nếu không chấp giữ thì không còn sự cạnh tranh, tâm không còn chấp về một hoặc hai, huống gì là các ma. Nếu Bồ-tát chứng được pháp môn không chấp này thì vượt hơn cảnh giới của các ma là pháp môn vượt hơn Ma của Bồ-tát.

Bồ-tát Bảo Dũng nói:

–Nếu rơi vào có và không thì đó là tranh chấp, vì có tranh chấp nên ở trong cảnh giới của ma. Nếu không rơi vào nẻo không, có thì thuận theo chỗ tương ứng của thức, không bị lay chuyển, trụ vào biên vực của vô tướng thì vượt hơn cảnh giới của ma. Đó là pháp môn vượt hơn các ma của Bồ-tát.

Bồ-tát Bảo Tư Duy nói:

–Như Lai giảng nói tất cả đều là phiền não, vọng tưởng, như bóng sáng, như ảnh tượng, không chuyển chẳng phải là không chuyển, không đến, không đi, không ở trong, không ở ngoài. Nếu nhận biết như vậy thì đối với sự phân biệt về phiền não không khởi cũng không diệt, nên đoạn trừ mọi sự “biến kế”, vượt hơn cảnh giới của ma. Đó là pháp môn vượt hơn các ma của Bồ-tát.

Bồ-tát Bảo Tạng nói:

–Nếu phân biệt có nhiễm và không nhiễm thì còn sự thương ghét,

do còn sự thương ghét nên rơi vào nẻo hành của ma. Nếu xa lìa thương ghét gọi là trụ vào sự bình đẳng. Nếu trụ vào sự bình đẳng thì đối với các pháp luôn xa lìa các tướng. Vì xa lìa các tướng nên suy nghĩ bình đẳng. Được sự bình đẳng này thì vượt lên cảnh giới của ma. Đó gọi là pháp môn vượt hơn các ma của Bồ-tát.

Bồ-tát Ly Bảo nói:

–Người sinh khởi về ngã là nghiệp của ma. Nếu ngã thanh tịnh thì đâu còn có việc làm của ma. Vì sao? Vì do ngã thanh tịnh nên phiền não thanh tịnh, phiền não thanh tịnh nên tất cả các pháp thanh tịnh. Do tất cả các pháp thanh tịnh nên hư không thanh tịnh. Người trụ vào pháp hư không thanh tịnh ấy thì gọi là vượt hơn cảnh giới của ma. Đó là pháp môn vượt hơn các ma của Bồ-tát.

Bồ-tát Pháp Vương nói:

–Ví như Đại vương đã làm lễ quán đảnh, có uy lực lớn, không hề lo sợ. Bồ-tát đạt được pháp quán đảnh cũng lại như vậy. Dùng các pháp báu làm quyến thuộc, đối với các loài ma không còn sợ hãi. Vì sao? Vì ngôi vị quán đảnh ấy đã gồm đủ tất cả các loại pháp báu của vô lượng pháp Phật, có thể giữ gìn giáo pháp của hết thầy chư Phật trong mười phương đã giảng nói. Nếu Bồ-tát tâm an trụ như vậy thì vượt hơn cảnh giới của ma. Đó là pháp môn vượt hơn các ma của Bồ-tát.

Bồ-tát Sơn Tướng Kịch Vương nói:

–Ví như có lỗ hổng, gió thổi vào trong ấy làm cho vật có tướng lay động qua lại. Bồ-tát cũng vậy, nếu tâm có kẽ hở thì tâm bị lay động. Vì bị lay động nên ma xen vào. Do đó, Bồ-tát phải luôn giữ tâm không có khoảng trống, nếu tâm không có khoảng trống thì các tướng đầy đủ, vì các tướng đầy đủ nên tánh không được viên mãn. Đó là pháp môn vượt hơn các ma của Bồ-tát.

Bồ-tát Hỷ Kiến nói:

–Đối với những sự nhận thấy thì thấy Phật, thấy pháp là hơn hết. Trong đó, thấy Phật thì không dùng sắc để thấy, không dùng thọ, tưởng, hành, thức để thấy. Đối với các pháp đều không có đối tượng được nhận thấy. Người thấy Phật, thấy pháp một cách chân chánh, nên ở nơi các pháp xa lìa sự tác ý, không thấy văn tự, không sinh tham chấp. Ấy là thấy pháp một cách chân chánh. Do thấy Phật, thấy pháp được thành tựu nên vượt hơn cảnh giới của ma. Đó là pháp môn vượt hơn các ma của Bồ-tát.

Bồ-tát Đế Võng nói:

–Khởi niệm suy nghĩ gọi là nghiệp của ma. Bồ-tát đối với nhân duyên ấy, nếu có động, niệm, suy nghĩ, không tác ý như lý, đó đều là việc làm của ma. Nếu không động, không niệm, không khởi tư duy, không sinh sự xúc chạm thì vượt hơn cảnh giới của ma. Đó là pháp môn vượt hơn các ma của Bồ-tát.

Bồ-tát Công Đức Vương Quang Minh nói:

–Nếu còn có đối trị tức là nghiệp của ma. Nếu không còn đối trị tức là pháp giới. Tất cả các pháp đều tùy thuận theo pháp giới, nếu hội nhập nơi pháp giới thì không có cảnh giới của ma. Vì sao? Nếu là pháp giới thì ma không thể hiện bày. Pháp giới và cảnh giới của ma đồng tánh chân như, không mảy may sai khác. Nếu Bồ-tát hiểu được điều này thì đi vào nẻo chân như, vượt hơn cảnh giới ma. Đó là pháp môn vượt hơn các ma của Bồ-tát.

Bồ-tát Hương Tượng nói:

–Người không có diệu lực thì ma được tùy tiện, người có diệu lực thì ma không thể tùy tiện. Người không có diệu lực nghĩa là khi nghe ba pháp môn giải thoát liền sinh tâm khiếp sợ. Người có diệu lực thì khi nghe ba pháp môn giải thoát không hề khiếp sợ. Vì sao? Vì chứng đạt giải thoát nên không còn sợ hãi. Vì không sợ hãi nên vượt trên cảnh giới của ma. Đó là pháp môn vượt hơn các ma của Bồ-tát.

Bồ-tát Từ Thị nói:

–Cũng như biển cả đồng một vị mặn, biển trí của pháp Phật cũng đồng một pháp vị như vậy. Hoặc Phật hay pháp đều bình đẳng, Không, Vô tướng, Vô nguyện, không sinh, không khởi, bình đẳng một tướng, một vị. Nếu Bồ-tát biết rõ về tướng một vị ấy thì vượt trên cảnh giới của ma. Đó là pháp môn vượt hơn các ma của Bồ-tát.

Bồ-tát Hư Không Tạng nói:

–Ví như hư không hơn hẳn tất cả cảnh giới đã có, cũng không có sáu căn. Như vậy, Bồ-tát biết tự tánh của tất cả các pháp là thanh tịnh, bình đẳng giống như hư không cùng với thân, khẩu, ý hội nhập vào ánh sáng trí tuệ. Nếu đạt được ánh sáng trí tuệ ấy thì vượt hơn cảnh giới của ma. Đó là pháp môn vượt hơn các ma của Bồ-tát.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Nhân giả, những lời các vị nói đều là cảnh giới của ma. Vì sao? Vì nếu nêu bày bằng văn tự thì đều là nghiệp của ma, cho đến lời Phật nói cũng là nghiệp của ma. Không có ngôn ngữ, xa lìa mọi văn tự thì

ma không thể hiện bày. Nếu không nêu bày thì sẽ không có kiến chấp về ngã và văn tự. Vì vô ngã cho nên đối với các pháp không tăng giảm. Người hội nhập như vậy thì vượt hơn cảnh giới của ma. Đó là pháp môn vượt hơn các ma của Bồ-tát.

Khi ấy, Bồ-tát Đại Hư Không Tạng bảo ma Ba-tuần:

–Người có nghe giảng nói về pháp môn vượt hơn cảnh giới của ma ấy chăng?

Ba-tuần đáp:

–Đúng vậy, tôi đã có nghe.

Bồ-tát Đại Hư Không Tạng bảo:

–Ba-tuần! Người đối với pháp môn vượt hơn cảnh giới ma mà các Đại Bồ-tát đã giảng nói còn dám tạo tác các việc của ma chăng?

Đáp:

–Thưa Đại sĩ! tôi từ xưa đã nghe pháp môn thù thắng vượt hơn cảnh giới của ma, hoặc sẽ nghe thì cũng không dám làm việc của ma, huống nữa là trong hiện tại.

Lúc đó, trong chúng hội có bốn quyến thuộc của chư Thiên hộ trì đạo tràng Bồ-đề. Một tên là Điện-khước-lê, hai tên là Tam-mâu-đắc-khước-lê, ba tên là Cự Hương, bốn tên là Tịnh Tín. Bốn vị trời này bảo ma Ba-tuần:

–Xưa, ta thấy người ở nơi cõi Bồ-đề, lúc Đức Như Lai đang an tọa nơi ấy thành tựu đạo quả Chánh giác, người đã dẫn binh ma đến đó gây trở ngại. Bấy giờ, Đức Thế Tôn thể hiện tâm Từ bi với giới pháp thuận hợp, dịu dàng, định tuệ kiên cố, dũng mãnh, phước trí tinh tấn, dùng tay báu ấn mạnh xuống mặt đất khiến vô lượng thế giới liền chấn động. Diệu lực thần thông của Đức Thế Tôn đã thu phục người và đấm quyền thuộc, đó là điều rõ ràng. Nay ở chỗ Phật và Bồ-tát lại muốn làm việc ma sao? Ba-tuần! Người và đám quyến thuộc từ nay về sau đối với Phật và Bồ-tát phải nên tôn trọng, tu tập, cúng dường.

Bấy giờ, ma Ba-tuần liền biến hóa ra tám vạn bốn ngàn ức lọng báu che khắp đại chúng, lại dùng vô số vô lượng hoa đẹp cùng hương bột, hương xoa của cõi trời để tung rải nơi chỗ Phật và đại chúng trong hội và thưa:

–Tất cả mọi sự trang nghiêm hiện có nơi cõi Dục và hết thấy sự trang nghiêm nơi mọi cõi Phật, cho đến sự trang nghiêm nơi cung điện của tôi cùng với các thứ châu báu thù thắng hiện có, các vật dụng tốt

đẹp nhất nơi cõi trời, cõi người, đều đem đến để cúng dường Phật và chúng Tăng, cũng đem cúng dường Bồ-tát Hư Không Tạng.

Lúc ấy, Bồ-tát Hư Không Tạng nói với ma Ba-tuần:

–Người và đám quyến thuộc đều nên phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Bồ-đề Chánh đẳng giác.

Khi đó, ma Ba-tuần cùng tám vạn bốn ngàn quyến thuộc đều phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Trong đám quyến thuộc ấy có một người con của ma tên là Ác Điện, là kẻ đứng đầu trong các quân ma, tâm không kính tin, ưa làm việc phi pháp, bèn nói:

–Cần gì phải phát tâm Bồ-đề này. Chúng ta nên dùng vô số cách để làm cho kinh như vậy ẩn mất nơi đất, không còn được lưu truyền.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Hư Không Tạng:

Này Đại sĩ! Có nghe ma nói chẳng? Ông nên tuyên thuyết thần chú để thu phục, ngăn chặn các ma và đám quyến thuộc khiến chúng không thể thực hiện được điều vừa nói, lại cũng nhờ uy lực nơi thần chú này mà các chúng ma được an trụ trong đạo quả Vô thượng Bồ-đề.

Lúc đó, Bồ-tát Đại Hư Không Tạng liền nói thần chú:

–Đát nhĩ dã, tha a mặt xỉ, vĩ mặt xỉ tam mặt đê bà tứ, đa nô tán địa, nỗ lỗ đát la nãi niết già đát nhĩ, vị đát la đữu yết đê, ca lỗ nã nể, san nê bà để dã, mặt để thiện đa lạc ngật lộc đạt ma niết vật lý đê đạt ma ngật sử đê ô khu lý nễ xí lý hộ lư, hộ lư, hộ lư, hộ lư, đát yết lê, đát tha pha, nể để thỉ la, nô mặt để, ác ngật sái, da niết nể, thế yết lê, xa phả yết lý thế một đà địa cầm xỉ, để đạt mâu nhập lỗ la, nể tăng già nô nga mê, a nô để lỗ a na để yết la ma nỉ phạt, nể la ha ni ma la, phả ngật sái, tứ đứu hột để, hột lý, đê an nỗ lê a xa ta đát lê tát vĩ sái dã nỗ nga minh a lý dã nỗ ca lê tất đệ tất đà phả nê mẫu ngật sái, nỗ câu lê nể la, ha nể phả la phạ nể nam đạt lý sái, nể ma la bát lý sái, nặc a vĩ phiến đở dã đát phạ, lư ma ha la nhã nặc xã yết lư, nê phạ na mẫn nại lạc một la, ha ma, ta ham phả để mẫu đà bát la, tát na nê phạ na nga được ngật sá, yết lý đởm phả lý đát la, nam tát tha, tỷ đởm ta phạ, ta đĩnh dã, dã nam đạt ma bà nả ca na ma lạc ngật sái, phạt tát đạt ma tả phả lý được la, ha da ta phạ ha.

Bồ-tát Đại Hư Không Tạng nói thần chú rồi, tức thì tam thiên đại thiên thế giới đều chấn động đủ sáu cách. Ma ác kia, tâm không có niềm tin thanh tịnh, không thích pháp, nghe giữa hư không có tiếng nói

lớn:

–Nếu có người được nghe thần chú này, hoặc ma, hoặc con trai, con gái của ma, hoặc là dân ma, không phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Bồ-đề, không từ bỏ việc làm của ma thì bị Lạc-xoa Kim Cang Thủ dùng chày Kim cang đại hỏa diệm đánh vỡ đầu kẻ ấy.

Lúc này, các ma, tâm đều lo sợ kinh hồn, đều ngược lên nhìn hư không, thấy có năm trăm vị đại Kim cang thủ, mỗi vị đều sắp giáng chày xuống nơi đầu các ma ác. Tất cả các ma đều khiếp sợ nên cùng lúc phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy, Đức Thế Tôn vui vẻ mỉm cười. Tôn giả A-nan liền chấp tay nhất tâm bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai mỉm cười chẳng phải là không có duyên cớ. Nguyên xin Như Lai vì con mà giảng nói rõ.

Thế Tôn bảo A-nan:

–Ông có thấy năm trăm chúng ma này vì kinh sợ nên cùng phát tâm Bồ-đề chẳng?

Tôn giả A-nan thưa:

–Đúng vậy, thưa Thế Tôn, con đã thấy.

Đức Phật lại bảo Tôn giả A-nan:

–Ma Ba-tuần này lúc thành Phật cùng với đám quyến thuộc kia ở nơi các thế giới mỗi mỗi đều có tên gọi khác nhau.

Tôn giả A-nan thưa:

–Bạch Thế Tôn! Trải qua thời gian bao lâu, ma này sẽ thành tựu đạo quả Vô thượng Bồ-đề, được đạo quả ấy rồi, hiệu Phật và thế giới tên gọi là gì?

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Ma Ba-tuần này vào đời vị lai, ở chỗ mười ngàn vị Phật làm việc của ma. Từ trú xứ của các vị Phật ấy được nghe pháp môn Kim cang tràng, phá trừ phiền não, đạt được thanh tịnh. Lại, nơi chốn Phật đó được nghe pháp môn bí mật sâu xa, giữ gìn phép tắc oai nghi, hành trì giới pháp mà được công đức. Vào đời sau rốt, nơi trú xứ của Đức Như Lai Vô Biên Vô Cấu Tràng, siêng thực hành các phương tiện, cũng làm các việc ma, nhưng căn lành thành tựu, tâm vững chắc, được ánh sáng của tất cả pháp Phật, phát tâm Bồ-đề. Sau đó, trải qua nơi vô lượng, vô số trú xứ của Phật, cung kính cúng dường đối với pháp của vị Phật ấy, xuất gia tu đạo, hộ trì chánh pháp, giáo hóa thành tựu vô lượng chúng

sinh. Lại, trải qua bốn vạn a-tăng-kỳ kiếp, sẽ được thành đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, danh hiệu là Diệu Trụ Đắc Pháp Quang, gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Thế giới tên là Thanh tịnh an lập, kiếp là Thanh tịnh.

Lại nữa, này Tôn giả A-nan:

–Thế giới Thanh tịnh an lập ấy, các cõi nước đều giàu có, muôn dân an lạc, như ở cõi trời Đâu-suất-đà luôn đầy đủ các vật báu thọ dụng. Bồ-tát ở cõi ấy luôn đầy đủ các vật thọ dụng cũng như vậy.

Đức Như Lai Diệu Trụ Đắc Pháp Quang có tuổi thọ là bốn mươi trung kiếp, có sáu mươi bốn ức các chúng Thanh văn và một vạn hai ngàn chúng Đại Bồ-tát.

Này A-nan-đà! Như vậy các ma, hoặc con trai, hoặc con gái, dân ma cùng phát tâm an trụ nơi đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều được sinh vào thế giới Thanh tịnh.

Khi ấy, Đức Như Lai Diệu Trụ Đắc Pháp Quang biết rõ tâm niệm của họ rồi thì đều thọ ký đạo quả Vô thượng Bồ-đề.

